ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13017/QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Công trình: Gia cố bờ kênh phía Bắc hạ lưu đập Lễ Nghĩa thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 20/06/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Gia cố bờ kênh phía Bắc hạ lưu đập Lễ Nghĩa thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp tại Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 04/12/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 971/TTr-PTCKH ngày 20/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

+ Tên công trình: Gia cố bờ kênh phía Bắc hạ lưu đập Lễ Nghĩa thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp

+ Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hiệp;

+ Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước;

+ Nguồn vốn: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác;

+ Thời gian khởi công – hoàn thành: 02/07/2022 – 31/08/2022, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng: 26/09/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được duyệt
Tổng số		**1.278.412.000**	**1.091.100.000**
1	Đền bù, GPMB, TĐC	100.000.000	16.197.000
1	Xây dựng	956.907.000	939.508.000
2	Quản lý dự án	28.385.000	28.383.000
3	Tư vấn	104.312.000	100.920.000
4	Chi phí khác	32.693.000	6.092.000
5	Dự phòng	56.115.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6=4-5**	**7=5-4**
	Tổng số	**1.278.412.000**	**1.091.100.000**	**1.068.811.000**	**22.289.000**	**-**
1	**Vốn đầu tư công**	**1.278.412.000**	**1.091.100.000**	**1.068.811.000**	**22.289.000**	**-**
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.278.412.000	1.091.100.000	1.068.811.000	22.289.000	-
-	Vốn ngân sách trung ương					
-	Vốn ngân sách địa phương	1.278.412.000	1.091.100.000	1.068.811.000	22.289.000	-
	+ Ngân sách huyện	*956.907.000*	*939.508.000*	*939.508.000*	*0*	
	+ Ngân sách xã	*321.505.000*	*151.592.000*	*129.303.000*	*22.289.000*	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật					
2	**Vốn khác**					

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Gía trị thực tế	Gía trị qui đổi	Gía trị thực tế	Gía trị qui đổi
Tổng số	**1.091.100.000**			
1. Tài sản dài hạn (TS cố định)	1.091.100.000			
2. Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính : đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	**1.091.100.000**	
1	**Vốn đầu tư công**	**1.091.100.000**	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	1.091.100.000	
-	Vốn ngân sách trung ương		
-	Vốn ngân sách địa phương	1.091.100.000	
	+ Ngân sách huyện	*939.508.000*	
	+ Ngân sách xã	*151.592.000*	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
2	**Vốn khác**		

- Tổng các khoản công nợ đến ngày 20/12/2023, trong đó:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 22.289.000 đồng.

Trong đó:

- Phòng Tài chính- KH huyện (thẩm tra QT): 6.092.000 đồng;

- Chi phí đền bù GPMB: 16.197.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
UBND xã Phước Hiệp	1.091.100.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 ;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lưu : VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Ngọc Xuân